

Số: /BC-SYT

Đồng Tháp, ngày tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 138/AIDS-DP ngày 16/02/2023 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 109/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ, như sau:

I. Công tác phổ biến và triển khai văn bản quy phạm pháp luật

1. Công tác ban hành văn bản phổ biến, triển khai Luật, Nghị định

Thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, ngày 08/12/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2021/NĐ-CP Quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

Trên cơ sở đó, Sở Y tế ban hành Công văn số 5935/SYT-NVY ngày 23/12/2021 để triển khai Nghị định số 109/2021/NĐ-CP và Công văn số 3241/SYT-NVY ngày 09/08/2022 để triển khai thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 cho các đơn vị y tế trên địa bàn.

2. Về tổ chức hội nghị, hội thảo

Ngày 30/03/2022, Sở Y tế ban hành Công văn số 1072/SYT-NVY về việc mời tham dự tập huấn triển khai Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/12/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy”; Lập danh sách gửi về Bộ Y tế đề nghị cấp chứng nhận tập huấn triển khai Thông tư 18/2021/TT-BYT ngày 16/12/2021 cho 74 Bác sĩ tại các đơn vị y tế.

3. Về tổ chức tập huấn, đào tạo

Ngày 21/11/2022, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 104/KH-SYT về việc đào tạo, cập nhật kiến thức về xác định tình trạng nghiện ma túy năm 2022 cho đối tượng là bác sĩ tại các đơn vị trực thuộc, cùng các bác sĩ tham gia công tác khám chữa bệnh tại Bệnh xá Công an Tỉnh, cán bộ thuộc Sở Lao động - Thương binh xã hội về Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/12/2021 của Bộ Y tế và Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ.

Kết quả: Có 251 người tham dự. Qua đó, lập danh sách và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện cho các Bác sĩ hiện đang công tác tại các cơ sở y tế trên địa bàn Tỉnh.

II. Kết quả thực hiện đến 31/12/2022

1. Các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại Tỉnh

Qua rà soát, ngày 30/9/2022, Sở Y tế đã ban hành Thông báo số 298/TB-SYT về việc thông báo các Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

Đến nay, toàn Tỉnh hiện có 19 cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện theo Nghị định số 109/2021/NĐ-PC ngày 08/12/2021 của Chính phủ, gồm: Bệnh viện Tâm Thần Đồng Tháp, các Trung tâm Y tế huyện, thành phố (12 đơn vị), các Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế (06 đơn vị): thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc; huyện Lấp Vò, Tháp Mười, Tam Nông, Thanh Bình. Bên cạnh đó, Sở Y tế tiếp tục rà soát và công bố các cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện theo quy định.

2. Danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy do ngành Y tế quản lý theo tuyến và số lượng cán bộ chuyên môn đang làm việc theo từng cơ sở (phụ lục 1)

3. Kết quả xác định tình trạng nghiện theo từng cơ sở (phụ lục 2)

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Chính sách, pháp luật và phổ biến văn bản

Về công tác truyền thông: tuy đã có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức nhưng vẫn còn thiếu những chương trình truyền thông có chiều sâu về kỹ năng phòng tránh ma túy tổng hợp, đồng thời còn một bộ phận không nhỏ thanh, thiếu niên chưa nhận thức đúng về sự nguy hại của ma túy tổng hợp, coi đó là loại ma túy không gây nghiện dẫn đến gia tăng số người sử dụng ma túy.

Về công tác cai nghiện và quản lý người nghiện ma túy: Luôn được quan tâm chỉ đạo và thực hiện quyết liệt. Tuy nhiên, hiệu quả chưa cao, do các đối tượng sử dụng ma túy sinh sống rải rác tại các xã, thị trấn, địa phương khác nhau, gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý, tình trạng sử dụng ma túy tổng hợp trong số thanh, thiếu niên có chiều hướng gia tăng, còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố dễ phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật.

Về kinh phí thực hiện: Hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về kinh phí hỗ trợ cho hoạt động này.

Tồn tại khác: hiện nay, Bộ Y tế chưa ban hành phác đồ điều trị cắt cơn nghiện ma túy tổng hợp áp dụng tại cộng đồng.

Việc dự trữ Danh mục thuốc tối thiểu theo Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế tại Trạm Y tế rất khó đáp ứng.

2. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

- Chưa có hướng dẫn chế độ cho cán bộ phụ trách điều trị cắt cơn nghiện ma túy tổng hợp áp dụng tại cộng đồng.

- Trình độ nhận thức về tác hại của ma túy còn nhiều hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống ma túy.

- Công tác dự trữ Danh mục thuốc tối thiểu: do cơ sở thuốc dự trữ tại Điểm tư vấn, chăm sóc hỗ trợ điều trị cơn nghiện ma túy tại cộng đồng số lượng rất ít nên không thực hiện được khi đề xuất số lượng đầu thầu. Một số thuốc trong danh mục không thuộc phân tuyến của Trạm Y tế.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Bộ Y tế có phác đồ điều trị cắt cơn nghiện ma túy tổng hợp áp dụng tại cộng đồng.

Sở Y tế Đồng Tháp kính gửi báo cáo đến Cục Phòng, chống HIV/AIDS tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục Phòng, chống HIV/AIDS;
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế;
- Công an Tỉnh (biết);;
- Sở LĐTB&XH (biết);
- Trang Web SYT;
- Lưu: VP, NVY.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lâm Thái Thuận

Phụ lục 1.

Danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy do ngành Y tế quản lý

(ban hành đính kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày tháng 03 năm 2023 của Sở Y tế)

| TT | Tên cơ sở | Tuyến | | | Số CBYT | Chức danh chuyên môn | | |
|----|--------------------------------------|-------|-------|----|------------|----------------------|------------------------------|------|
| | | Tỉnh | Huyện | Xã | | BSCK Tâm thần | BS chuyên khoa khác | Y sĩ |
| 1 | Bệnh viện Tâm thần Đồng Tháp | x | | | 15 | 1 | 14 | |
| 2 | Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh | | x | | 13 | | 13 | |
| 3 | Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh | | x | | 11 | | 11 | |
| 4 | Trung tâm Y tế huyện huyện Tháp Mười | | x | | 3 | | 3 | |
| 5 | Trung tâm Y tế huyện Thanh Bình | | x | | 8 | | 8 | |
| 6 | Trung tâm Y tế huyện Tam Nông | | x | | 4 | | 4 | |
| 7 | Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự | | x | | 3 | | 3 | |
| 8 | Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự | | x | | 5 | | 5 | |
| 9 | Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng | | x | | 6 | | 6 | |
| 10 | Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò | | x | | 6 | | 6 | |
| 11 | Trung tâm Y tế huyện Lai Vung | | x | | 5 | | 5 | |
| 12 | Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc | | x | | 7 | | 7 | |

| | | | | | | | | |
|----|--|--|---|--|---|--|---|--|
| 13 | Trung tâm Y tế huyện Châu Thành | | x | | 5 | | 5 | |
| 14 | Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh | | x | | 1 | | 1 | |
| 15 | Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc | | x | | 1 | | 1 | |
| 16 | Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò | | x | | 3 | | 3 | |
| 17 | Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế huyện Tháp Mười | | x | | 1 | | 1 | |
| 18 | Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế huyện Tam Nông | | x | | 1 | | 1 | |
| 19 | Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế huyện Thanh Bình | | x | | 1 | | 1 | |

Phụ lục 2: Kết quả xác định tình trạng nghiện

| TT | Tên CSYT | Số ca xác định tình trạng nghiện | Địa điểm thực hiện | | | Phân loại bệnh nhân | |
|----|-------------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------------------|------|---------------------|---------------|
| | | | CSYT | Nơi tạm giữ hành chính | Khác | Tự nguyện | CA chuyển đến |
| 1 | Bệnh viện đa khoa Khu vực Hồng Ngự | 24 | 24 | | | | 24 |
| 2 | Bệnh viện đa khoa Khu vực Tháp Mười | 3 | 3 | | | | 3 |
| 3 | Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò | 5 | 5 | | | 3 | 2 |

| | | | | | | | |
|----|---|----|----|--|---|--|----|
| 4 | Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc | 35 | 35 | | | | 35 |
| 5 | Trạm Y tế Phường 3, TTYT thành phố Cao Lãnh | 1 | | | 1 | | 1 |
| 6 | Trung tâm Y huyện Cao Lãnh | 1 | 1 | | | | 1 |
| 7 | Trung tâm Y huyện Thanh Bình | 8 | 8 | | | | 8 |
| 8 | Trung tâm Y tế huyện Tháp Mười | 20 | 20 | | | | 20 |
| 9 | Trung tâm Y tế huyện Châu Thành | 81 | 81 | | | | 81 |
| | Trạm Y tế xã Tân Phú | 3 | | | 3 | | 3 |
| | Trạm Y tế xã Tân Phú Trung | 4 | 4 | | | | 4 |
| 10 | Trung tâm Y tế Tam Nông | 7 | 7 | | | | 7 |
| 11 | Trung tâm Y tế huyện Lai Vung | 10 | 10 | | | | 10 |
| | Trạm Y tế xã Hòa Long | 2 | 2 | | | | 2 |
| | Trạm Y tế xã Vĩnh Thới | 7 | 7 | | | | 7 |
| | Trạm Y tế xã Định Hòa | 5 | 5 | | | | 5 |
| | Trạm Y tế thị trấn Lai Vung | 4 | 4 | | | | 4 |
| | Trạm Y tế xã Tân Thành | 26 | 26 | | | | 26 |